VAI TRÒ, CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

PGS.TS. BÙI XUÂN ĐỨC *

1. Sự chuyển đổi vai trò, chức năng của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế

Trong xã hội hiện đại ngày nay, nhà nước luôn giữ vị trí trung tâm của xã hội, chi phối mọi quá trình xã hội. Đối với các quá trình kinh tế, vai trò của nhà nước là không thể thiếu song mức độ tác động khác nhau phụ thuộc vào từng nền kinh tế, từng chế độ nhà nước và từng giai đoạn cụ thể. Sự thành công hay không thành công của nền kinh tế liên quan mật thiết đến nhận thức và xác định đúng đắn vai trò, chức năng của nhà nước cũng như nội dung, mức độ can thiệp, điều tiết của nhà nước đối với nền kinh tế. Không chỉ đối với các nước xã hội chủ nghĩa đang chuyển đổi mô hình kinh tế mà bức tranh toàn cảnh của các nền kinh tế trên thế giới cũng đều cho thấy mức độ tăng trưởng, phát triển phụ thuộc rất rõ rệt vào việc xác định và thực hiện vai trò, chức năng của nhà nước trong đó như thế nào. Phát triển kinh tế thị trường, hội nhập khu vực, quốc tế, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với vấn đề chuyển đổi phạm vi trách nhiệm, vai trò, chức năng của Nhà nước đối với toàn bộ đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực quản lí kinh tế. Do đó, việc nhận thức đúng đắn sự chuyển đổi đó để có những chiến lược và sách lược sử dụng Nhà nước để phát triển kinh tế có ý nghĩa khoa học và thực tiễn lớn.

Về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường, như đã biết, lịch sử phát triển của kinh tế thị trường chịu sự chi phối của hai luận thuyết, hoặc là coi nhẹ vai trò của nhà nước của các nhà kinh tế học cổ điển mà tiêu biểu là Adam Smith[1] (1723 - 1790), cho rằng nhà nước không nên can thiệp vào thị trường và hoạt động kinh tế của doanh nghiệp, thị trường và hoạt động của doanh nghiệp do "bàn tay vô hình" là các quy luật khách quan của kinh tế thị trường chi phối, điều tiết; hoặc là đề cao vai trò của nhà nước của trường phái trọng thương (thế kỉ XVI - XVII) và sau này là trường phái kinh tế thị trường xã hội (thế kỉ XIX - XX) mà đại diện tiêu biểu là John Mark Klein[2] (1884 - 1946) chủ trương đề cao vai trò của nhà nước trong kinh tế nhất là các hoạt động ngoại thương, đã chứng minh vai trò và sự cần thiết phải can thiệp bằng các công cụ kinh tế vĩ mô của nhà nước vào đời sống kinh tế, tức phải bằng "bàn tay hữu hình" của nhà nước, mà nay vẫn đang hiện hữu ở những nước hoặc khu vực này khác dẫn đến việc ở đó đề cao hoặc coi nhẹ vai trò của nhà nước theo các mức độ khác nhau. Đến giai đoạn hiện đại, như

* Ban dân chủ-pháp luật
Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

một sự bổ khuyết cho cả hai luận thuyết trên, thế giới đã đi đến nhận thức mới, có thể coi là luận thuyết thứ ba, cho rằng trong điều kiện phát triển của nền kinh tế thị trường hiện đại phải kết hợp cả bàn tay vô hình của thị trường và bàn tay hữu hình của nhà nước (chính phủ), nếu thiếu sự kết hợp này thì chẳng khác nào người ta "vỗ tay bằng một bàn tay". Quan sát hoạt động của nhà nước trong các nước có hệ thống thị trường tự do phát triển, có thể thấy rằng nhà nước đóng vai trò ngày càng lớn nhưng không lấn át các chức năng cơ bản của thị trường. Đây là quan điểm chính thống của chủ nghĩa tự do kinh tế mới mà đại diện tiêu biểu là nhà kinh tế học người Mỹ P.A. Samuenson.[3] Ở đây người ta nói tới khái niệm "*nhà nước thịnh trị*", "*nhà nước hiệu quả*" thay vì bàn cãi nên có ít hay nhiều nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Không phải là "nhiều" nhà nước hơn hay "ít" nhà nước hơn mà là nhà nước phù hợp hơn và hiệu quả hơn. Ngày nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều áp dụng mô hình kinh tế hỗn hợp này ở những mức độ khác nhau. Đây được coi là mô hình tăng trưởng kinh tế hiện đại.

Trong báo cáo: "*Nhà nước trong một thế giới đang chuyển đổi*" của Ngân hàng thế giới năm 1997 cũng xuất phát từ những diễn biến như: Sự sụp đổ của các nền kinh tế kiểm soát và mệnh lệnh ở Liên Xô, Trung - Đông Âu, sự khủng hoảng tài chính ở các nước phúc lợi và ở hầu hết các nước công nghiệp, sự phát triển thần kì của các nền kinh tế Đông Á, sự sụp đổ của các nhà nước và bùng nổ tình trạng khẩn cấp về nhân đạo ở một vài nơi trên thế giới... để khẳng định rằng nhân tố quyết định đứng đằng sau những diễn biến tương phản nêu trên là tính hiệu lực của nhà nước. Một nhà nước có hiệu lực là nhân tố thiết yếu cho việc cung cấp các hàng hoá và dịch vụ cũng như xây dựng và thực hiện các quy định, thể chế cho phép các thị trường phát triển mạnh mẽ và con người có đời sống khoẻ mạnh hơn, hạnh phúc hơn. Nếu không có nhà nước có hiệu lực thì cũng không thể có đất nước phát triển bền vững cả về mặt kinh tế và xã hội. Nhà nước ngày nay "*đóng vai trò trung tâm trong phát triển kinh tế và xã hội không phải với tư cách là một người trực tiếp tạo ra sự tăng trưởng mà là một đối tác, là chất xúc tác và là người tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng đó*".[4] Đương nhiên những nhân tố tạo nên nhà nước có hiệu lực, hiệu quả ở các nước khác nhau và ở những giai đoạn khác nhau là khác nhau. Vấn đề đặt ra ở đây là nhận biết được vai trò, chức năng của nhà nước và thực hiện vai trò đó phù hợp với năng lực hiện có của bản thân nhà nước và từng bước nâng cao năng lực đó để đảm bảo thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò, chức năng của nhà nước trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường.

Ở các nước xã hội chủ nghĩa, trước đây, do nhận thức giản đơn về chủ nghĩa xã hội nên đã xây dựng nền kinh tế theo mô hình tập trung, bao cấp. Nhà nước trở thành người trực tiếp quản lí, điều hành sản xuất, kinh doanh, phân phối, cả đất nước trở thành một doanh nghiệp do nhà nước chỉ huy, điều hành trực tiếp. Mô hình này bên cạnh một số mặt tích cực là đã nhanh chóng xây dựng cơ sở vật chất ban đầu của chủ nghĩa xã hội và

đáp ứng yêu cầu quốc phòng, bảo vệ đất nước thì đã tỏ ra thiếu hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng, phát triển của nền kinh tế hiện đại và hội nhập kinh tế thế giới. Từ sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, hầu hết các nước trong phe xã hội chủ nghĩa trước đây đã chuyển sang nền kinh tế thị trường với sự xác định lại vị trí, vai trò của nhà nước trong đời sống xã hội nói chung và nhất là đời sống kinh tế nói riêng.

Ở nước ta, cũng do nhận thức giản đơn về chủ nghĩa xã hội và về nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm của Nhà nước ta trong suốt thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế nước ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; thực hiện cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất nhằm xây dựng nền kinh tế quốc dân chủ yếu có hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Trên thực tế nền kinh tế mà chúng ta xây dựng lên là nền kinh tế hiện vật, nền kinh tế xã hội hoá trực tiếp được đặt dưới sự chỉ huy bởi kế hoạch hoá tập trung cao độ. Cơ chế quản lí đó đã làm cho các tổ chức kinh tế hoạt động thiếu chủ động, thiếu hiệu quả, trông chờ và ỷ lại vào Nhà nước. Cả một nền kinh tế ở trong tình trạng trì trệ kéo dài mà thực chất là khủng khoảng.

Đường lối đổi mới kinh tế đã được Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng từ Đại hội VI (1986) và hoàn chỉnh thêm qua các đại hội sau này. Nghị quyết của các Đại hội Đảng gần đây (ví dụ Đại hội lần thứ IX (4/2001)) đều khẳng định: *"Đảng và Nhà nước chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lí của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa".*(5) Hiến pháp năm 1992 đã thể chế hoá đường lối xây dựng kinh tế của Đảng, quy định một loạt nội dung của chính sách kinh tế mới của Nhà nước. Điều 15 Hiến pháp quy định *"Nhà nước xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa..."*. Đại hội Đảng lần thứ X nhấn mạnh việc *"nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường; nâng cao vai trò và hiệu lực quản lí của Nhà nước; phát triển đồng bộ và quản lí có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường; phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh..."*(6)

Chính sách kinh tế mới thay cho cơ chế kế hoạch hoá cao độ là phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đường hướng mới này là cơ sở xuất phát điểm cho những nguyên tắc được định ra để bảo đảm tính thống nhất hai mặt của sự phát triển kinh tế là: Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường và và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, cũng cần chỉ rõ những đặc thù của nền kinh tế thị trường Việt Nam và

xuất phát từ đó là vai trò cũng khác của Nhà nước Việt Nam so với các nước:

- Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế sản xuất hàng hoá có nhiều thành phần kinh tế tham gia, vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường nhưng phải bảo đảm phát triển bền vững. Đó là nền kinh tế dựa trên cơ sở nội lực và tận dụng mọi nguồn lực từ bên ngoài, bảo đảm tăng trưởng về khoa học, công nghệ, trình độ quản lí vĩ mô, vi mô, bảo đảm khả năng cạnh tranh nhưng phải cố gắng hạn chế được các rủi ro, tiêu cực, bảo vệ môi trường sống, môi trường sinh thái, sử dụng hợp lí và có hiệu quả tài nguyên và các nguồn lực khác.

- Phát triển kinh tế thị trường nhưng phải bảo đảm giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm giữ vững bản chất của chế độ xã hội, của Nhà nước, bảo đảm công bằng xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với phát triển kinh tế vì đây là thực tế đã được lịch sử khẳng định và được hiến định. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế là nằm trong trách nhiệm chung của sự lãnh đạo của Đảng đối với sự phát triển của đất nước. Chính Đảng là người khởi xướng, đề ra đường lối đổi mới kinh tế, coi đổi mới kinh tế là trọng tâm và đã có được kết quả tốt thời gian qua.

- Bảo đảm tham gia hội nhập khu vực, quốc tế một cách tích cực, chủ động, ứng phó nhanh với những thay đổi của tình hình, đặc điểm của đất nước và thế giới đáp ứng được các nhiệm vụ cụ thể đặt ra cho từng giai đoạn.

Sự điều chỉnh lại vai trò, chức năng của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay không thể không tính đến những đặc thù này.

Nền chính trị và hệ thống chính trị của đất nước bao giờ cũng bị quy định bởi đời sống kinh tế. Tuy nhiên các quan hệ chính trị không bị quy định bởi kinh tế một cách thụ động mà đến phần mình các quan hệ chính trị lại tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế. Vì vậy có thể nói vai trò của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế là đặc biệt to lớn. Quá trình chuyển nền kinh tế từ tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường nhiều thành phần không những không hạ thấp vai trò kinh tế của Nhà nước mà còn đặt ra cho Nhà nước những nhiệm vụ lớn lao và trách nhiệm nặng nề. Cải cách nền kinh tế đất nước là công việc phức tạp, lâu dài và đầy gian khổ. Công cuộc cải cách này đòi hỏi Nhà nước phải có những chính sách kinh tế phù hợp, tính kiên định và nhất quán để một mặt giải phóng được các tiềm năng kinh tế của đất nước, tận dụng mọi thời cơ, vận hội để có thể từng bước vững chắc đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng tạo đà cho sự tăng trưởng kinh tế bởi công cuộc cải cách kinh tế không chấp nhận thái độ bảo thủ, trì trệ, nửa vời hay hoài nghi, do dự không triệt để trong đường lối, chậm chạp trong các quyết sách của Nhà nước. Mặt khác, công cuộc cải cách kinh tế cũng không cho phép sự nóng vội, thiếu tính toán. Bởi lẽ những "cú sốc" kinh tế nếu không được dự liệu đầy đủ dễ dàng dẫn đến những đảo lộn xã hội gây mất ổn định về mặt chính trị. Vai trò đảm bảo cho quá trình cải cách kinh tế diễn ra trong vòng trật tự với những bước đi thích hợp, vững chắc và ổn

định trước hết thuộc về Nhà nước. Ở đây ta nhận thấy một logic đơn giản: sự ổn định chính trị là điều kiện quan trọng để cải cách kinh tế và ngược lại sự thành công của cải cách kinh tế là điều kiện đặc biệt quan trọng để ổn định chính trị và từng bước cải cách hệ thống chính trị đất nước trong sự phù hợp với nền kinh tế thị trường nhiều thành phần.

Nhận thức đúng đắn vai trò, chức năng của Nhà nước trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới, cải cách để Nhà nước thực hiện tốt vai trò, chức năng đó có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Trong hệ thống chính trị đang được đổi mới ở Việt Nam, vai trò của Nhà nước với tính cách là thiết chế chính trị trung tâm đã và đang được đề cao. Tuy nhiên, nhu cầu đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng nền chính trị mới trong sự phù hợp với quá trình cải cách kinh tế-xã hội đang diễn ra mạnh mẽ trong nước và sự hội nhập của đất nước vào đời sống quốc tế đòi hỏi phải đặt lại vấn đề vai trò của Nhà nước và đặc biệt là những mối liên hệ giữa Nhà nước và các thiết chế chính trị-xã hội khác. Hướng đổi mới tiếp tục cần chú trọng vào các mặt sau:

Một là theo nhận xét của Báo cáo của Dự án về chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm (2001 - 2010) của Chính phủ Việt Nam do UNDP tài trợ thì "*Việt Nam có một Chính phủ vừa quá nhiều vừa quá ít - quá nhiều về mặt kiểm soát sản xuất và đầu tư và quá ít về nền pháp quyền và cung cấp hàng hoá và dịch vụ công*".(7) Vai trò này giờ đây phải thay đổi. Sức lực của Chính phủ cần được chuyển từ chỗ tham gia trực tiếp vào các hoạt động sản xuất sang lĩnh vực dịch vụ công. Chiến lược mới cần phải nhấn mạnh sự cần thiết phải chuyển sức lực của Chính phủ (Nhà nước) từ chỗ tham gia trực tiếp vào các hoạt động sản xuất sang hai lĩnh vực cụ thể: cung cấp các dịch vụ giáo dục, y tế, nghiên cứu nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng có chất lượng cao, hỗ trợ những nhóm dễ tổn thương trong xã hội và cung cấp các thể chế minh bạch có sự tham gia của cộng đồng, có khả năng thúc đẩy nền pháp quyền bảo đảm sự ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tài chính và tạo ra môi trường tốt hơn cho doanh nghiệp.

Hai là việc phát triển ngày càng sâu rộng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đòi hỏi Nhà nước phải có sự điều chỉnh thích hợp đối với các quá trình kinh tế, đặc biệt là trong các điều kiện của quá trình chuyển đổi. Nền kinh tế thị trường đang từng bước hình thành ở Việt Nam không thể mang tính chất, đặc điểm của thị trường tự do, hoang dã, mà phải là thị trường văn minh có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước. Sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước đối với đời sống kinh tế đảm bảo cho các quan hệ thị trường diễn ra một cách lành mạnh và vững chắc. Tuy nhiên, sự điều tiết này không thể mang tính hành chính-mệnh lệnh như thời kinh tế tập trung bao cấp mà phải được thực hiện bằng luật pháp và thông qua luật pháp, thể hiện trước hết ở sự đảm bảo một trật tự cạnh tranh, làm cho cạnh tranh được tiến hành bằng những phương tiện công bằng, văn minh, đúng luật pháp. Cần khắc phục thái độ thái quá từ chỗ quá nhấn mạnh vai trò của Nhà nước sang hạ thấp vai trò của cạnh tranh.

2. Hệ thống các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế hiện nay

Từ những căn cứ nên trên và xuất phát từ thực tiễn trong những năm đổi mới vừa qua, Nhà nước Việt Nam đã và đang có những chuyển biến ngày càng rõ nét từ chỗ Nhà nước là người trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh, phân phối sang Nhà nước có vai trò định hướng, điều tiết, phối hợp, hướng dẫn một cách có kế hoạch nền kinh tế thị trường nước ta. Nhà nước đang trở thành người bảo trợ, xúc tác, tạo lập môi trường, các nguồn lực và điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế, ngăn chặn, hạn chế những mặt tiêu cực và khuyết tật của cơ chế thị trường, bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ lợi ích của nhân dân. Trên cơ sở những nhận thức mới, phạm vi, giới hạn trách nhiệm của Nhà nước trên các lĩnh vực quản lí xã hội đòi hỏi phải được được xác định rõ và đầy đủ. Hệ thống chức năng của Nhà nước không nên xác định theo lối mòn cũ là gồm có chức năng đối nội, chức năng đối ngoại. Tiếp đến, chia chức năng đối nội ra chức năng kinh tế, chức năng văn hoá-xã hội, chức năng đối ngoại ra chức năng quan hệ với các nước, chức năng quốc phòng chống xâm lược... một cách chung chung mà phải cụ thể từng lĩnh vực công việc và mức độ trách nhiệm mà Nhà nước phải đảm nhận. Có như vậy mới phân định được đâu là mức độ trọng trách của Nhà nước, đâu là mức độ tham gia của xã hội trong việc giải quyết các vấn đề của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế. Theo tinh thần đó, chúng tôi xin nêu những chức năng, nhiệm vụ mà Nhà nước ta cần tập trung thực hiện tốt trong điều kiện hiện nay như sau:

2.1. Chức năng xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch định hướng sự phát triển nền kinh tế

Xã hội tồn tại và vận động, phát triển luôn trên cơ sở của những đường lối chính sách nhất định do Nhà nước đưa ra dưới dạng luật pháp. Vì vậy vai trò đưa ra các đường lối, chính sách của Nhà nước là vai trò trung tâm trong hoạt động của Nhà nước. Đường lối chính sách của Nhà nước bao giờ cũng là cơ sở căn bản cho sự hình thành và vận động của đời sống chính trị đất nước, nó quyết định căn bản phương hướng phát triển của xã hội, ổn định hoặc biến đổi các quan hệ chính trị nảy sinh giữa các thiết chế chính trị-xã hội khác nhau.

Nhà nước định hướng sự phát triển bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường. Nhà nước cần tập trung hơn vào việc xác lập các chính sách xây dựng và phát triển đất nước, tạo lập môi trường pháp lí và cơ chế chính sách thuận lợi để phát huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển, các chủ thể hoạt động kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, có kỉ cương. Tiếp tục đổi mới chính sách tài chính và tiền tệ bảo đảm tính ổn định và sự phát triển của nền tài chính quốc gia

2.2. Chức năng tạo môi trường pháp lí và cơ chế, chính sách thuận lợi cho phát triển

Thái độ chính trị của Nhà nước đối với đời sống kinh tế có ý nghĩa lớn lao không những đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn đối với toàn bộ đời sống chính

trị-xã hội đất nước. Nhà nước phải trở thành người đảm bảo mạnh mẽ nhất cho các công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh, bảo đảm sự bình đẳng của tất cả các thành phần kinh tế trước pháp luật, bảo vệ chế độ sở hữu nhiều thành phần. Vai trò kinh tế mới của Nhà nước đòi hỏi Nhà nước phải kiên quyết từ bỏ sự can thiệp có tính chất hành chính vào các quan hệ kinh tế, tôn trọng thật sự quyền của các chủ thể kinh tế trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh tế.

Trong điều kiện mới, Nhà nước thay vì trực tiếp tổ chức và quản lí nền kinh tế hai thành phần theo kiểu hành chính-kinh tế đã chuyển sang thực hiện quản lí vĩ mô toàn bộ nền kinh tế nhiều thành phần. Nhà nước thực hiện quản lí bằng hệ thống pháp luật, giảm tối đa sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường và doanh nghiệp. Tách chức năng quản lí hành chính của Nhà nước khỏi chức năng quản lí kinh doanh của doanh nghiệp, xoá bỏ "chế độ chủ quản". Xây dựng khung khổ pháp lí cho nền kinh tế thị trường trở thành một trong những chức năng cơ bản của Nhà nước.

2.3. Chức năng hỗ trợ phát triển, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội quan trọng, cung ứng dịch vụ công, quản lí tài chính-tiền tệ... bảo đảm tính bền vững và tích cực của các cân đối kinh tế vĩ mô

Một trong số các yêu cầu mới trong điều tiết kinh tế thời kinh tế thị trường là phải xoá bỏ sự bao cấp từ phía Nhà nước nhưng Nhà nước phải đóng vai trò hỗ trợ dưới những hình thức và phương pháp mới phù hợp.

Dịch vụ và hàng hoá công cộng có ý nghĩa lớn trong việc phục vụ đời sống nhân dân, bảo đảm công bằng, ổn định và phát triển đất nước nên mọi Nhà nước đều phải có trách nhiệm cung ứng một cách trực tiếp (ngoài việc quản lí sự cung ứng do xã hội thực hiện).

Hiện nay ở Việt Nam đã thực hiện sự phân biệt giữa sản xuất kinh doanh và hoạt động công ích. Đối với lĩnh vực dịch vụ công (dạy học, chữa bệnh v.v.), Nhà nước đã cho phép và huy động xã hội tham gia thực hiện. Đây là quá trình "xã hội hoá" (hay đúng hơn là "sự phi nhà nước hoá") hoạt động dịch vụ công đang diễn ra mạnh mẽ ở Việt Nam. Tất nhiên, cung ứng dịch vụ công không phải chỉ do một mình Nhà nước thực hiện như đã xảy ra một thời mà là hoạt động của toàn xã hội song vì đây là lĩnh vực có liên quan đến đông đảo cộng đồng, có tính xã hội rộng rãi, không mang tính chất vụ lợi nên phải đặt dưới sự quản lí và hướng dẫn chặt chẽ của Nhà nước.

2.4. Chức năng bảo đảm bình đẳng, công bằng, chống các hành vi kinh doanh bất hợp pháp, chống độc quyền, bảo vệ người tiêu dùng, giải quyết tranh chấp kinh tế

Xây dựng các quan hệ kinh tế mới, ổn định và phát triển hoặc kinh tế theo các chương trình, mục tiêu của thời kì quá độ, theo định hướng xã hội chủ nghĩa đương nhiên sẽ làm biến đổi sâu sắc các cơ cấu xã hội. Cùng với sự biến đổi của các giai tầng truyền thống những lực lượng xã hội mới sẽ từng bước xuất hiện trong cơ cấu xã hội đất nước, đó là những nhà sở hữu, nhà doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế khác nhau. Sự xuất hiện và từng bước trưởng thành của các giai tầng mới trong cơ cấu xã hội làm cho cơ sở xã hội của Nhà nước ngày càng được mở rộng. Do vậy nhu cầu củng cố

và tăng cường dân chủ càng gia tăng, đòi hỏi Nhà nước phải từng bước tự đổi mới mình để có thể luôn chủ động và tích cực trong việc điều tiết vĩ mô nền kinh tế đất nước.

Nhà nước phải trở thành người đảm bảo mạnh mẽ nhất cho các công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh, bảo đảm sự bình đẳng của tất cả các thành phần kinh tế trước pháp luật, bảo vệ chế độ sở hữu nhiều thành phần. Vai trò kinh tế mới của Nhà nước đòi hỏi Nhà nước phải kiên quyết từ bỏ sự can thiệp có tính chất hành chính vào các quan hệ kinh tế, tôn trọng thật sự quyền của các chủ thể kinh tế trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh tế. Để làm được điều này, sự cần thiết phải nhanh chóng loại bỏ tình trạng "cơ quan chủ quản" đối với các đơn vị kinh tế, cấm các cơ quan công quyền tổ chức các hoạt động kinh tế dưới bất cứ hình thức nào. Để ổn định các quan hệ kinh tế-xã hội - cơ sở của sự ổn định chính trị, Nhà nước phải đấu tranh kiên quyết và mạnh mẽ với các hiện tượng tiêu cực trong kinh tế, ngăn ngừa mọi nguy cơ cấu kết giữa các thế lực kinh tế với các bộ phận của công quyền nhằm trục lợi bất chính. Chức năng bảo đảm bình đẳng, công bằng, chống các hành vi kinh doanh bất hợp pháp, chống độc quyền, bảo vệ người tiêu dùng, giải quyết tranh chấp kinh tế trở thành nội dung quan trọng trong hoạt động của Nhà nước.

Phải hình thành đồng bộ cơ chế quản lí nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục những yếu kém hiện nay, gỡ bỏ những vướng mắc cản trở sự phát triển. Cơ chế quản lí kinh tế cần được đổi mới sâu rộng, phát huy những yếu tố tích cực của cơ chế thị thường, triệt để xoá bỏ bao cấp trong kinh doanh, xác định rõ vai trò quản lí và điều tiết vĩ mô của Nhà nước, đấu tranh có hiệu quả chống các hành vi tiêu cực, lãng phí, tham nhũng. Nhà nước tạo môi trường pháp lí thuận lợi bình đẳng cho các doanh nghiệp cạnh tranh và hợp tác để phát triển, định hướng phát triển kinh tế-xã hội, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, điều tiết thu nhập kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2.5. Chức năng xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm công bằng xã hội, giữ gìn ổn định xã hội

Sự phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển nền kinh tế thị trường trong giai đoạn hình thành thường làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp đòi hỏi Nhà nước phải đưa ra các giải pháp thực tế để tạo sự phù hợp giữa nhu cầu tăng trưởng kinh tế, thu lợi nhuận và các nhu cầu xã hội. Nếu quá tuyệt đối hoá các giá trị kinh tế, thương mại hoá các vấn đề xã hội thì hàng loạt các vấn đề bức xúc của xã hội như việc làm, nạn thất nghiệp, người nghèo, người già, về hưu, tàn tật, các giá trị văn hoá truyền thống và bản sắc dân tộc dễ dàng bị đặt vào hàng thứ yếu. Sự phân hoá xã hội thành giàu, nghèo, chủ, tớ dễ dàng dẫn đến sự chia rẽ trong xã hội, phá hoại sự đoàn kết trong các cộng đồng dân cư. Để ngăn ngừa các nguy cơ ấy Nhà nước phải đảm bảo sao cho nền kinh tế thị trường được xây dựng và phát triển trên cơ sở đạo lí nhân bản vững chắc. Cơ sở đạo đức của kinh tế thị trường phải được xác định và biểu hiện cụ thể trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội cụ thể của Nhà nước. Chính sách xã hội của Nhà nước nhằm vào các mục đích:

- Khắc phục triệt để chủ nghĩa bình quân, phục hồi và tôn trọng nguyên tắc công bằng xã hội.

- Giải phóng con người khỏi mọi sự lệ thuộc, làm cho họ thực sự là những nhân cách tích cực, có tinh thần trách nhiệm, biết phát huy mọi sức mạnh của mình để tự bảo đảm cuộc sống, góp phần phát huy đời sống cộng đồng.

- Tôn trọng và khuyến khích mọi sự làm giàu chính đáng nhưng phải ngăn ngừa nguy cơ phục hồi các kiểu bóc lột phi nhân tính, đảm bảo sao cho sự chênh lệch nhất định về thu nhập giữa người giàu và người nghèo không dẫn đến sự phân biệt, kì thị trong đời sống xã hội.

- Giúp đỡ những bộ phận dân cư gặp khó khăn, thất nghiệp, nghèo túng, gặp tai hoạ hay cô đơn, tàn tật.

Ứng xử công bằng của Nhà nước đối với các nhóm xã hội khác nhau, tôn trọng quyền tự do dân chủ của công dân, chống mọi bất công và phân biệt đối xử, củng cố và phát triển các thuần phong, mỹ tục, xây dựng và phát triển sự đoàn kết, tương trợ trong nhân dân là nội dung căn bản của chính sách xã hội nhân dân. Thực hiện chính sách như vậy, Nhà nước sẽ duy trì được trật tự xã hội ổn định, nhân đạo và dân chủ trên cơ sở đoàn kết mọi lực lượng xã hội trong một hệ thống chính trị dân chủ.

2.6. Nhà nước quan tâm hơn tới việc thực hiện chức năng đối ngoại rộng mở, chủ động hội nhập quốc tế, khu vực

Thực hiện chức năng đối ngoại trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở rộng hội nhập quốc tế, khu vực đòi hỏi Nhà nước phải xây dựng các chính sách đối ngoại theo hướng đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại; mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi; trong đó chú trọng quan hệ hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng, các nước trong khu vực. Tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi và các nguồn lực từ bên ngoài, mở rộng thị trường và quan hệ đối tác, xây dựng quan hệ tin cậy, tạo lập môi trường hoà bình phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế./.

---

(1). Adam Smith (1723 - 1790) - nhà kinh tế học, triết gia của Scotland với tác phẩm *The Wealth of Nation* (Của cải của dân tộc) năm 1776 đề xướng ra học thuyết "bàn tay vô hình".

(2). Keyns John Maynard - nhà kinh tế học người Anh, tác phẩm chính *The General Theory of Employment* (Lí thuyết tổng thể về phát triển), Interest and Money, 1936.

(3). P.A. Samuenson - nhà kinh tế học người Mỹ, tác phẩm chính về vấn đề này: *Kinh tế học* xuất bản năm 1948

(4).Xem: Ngân hàng thế giới, *Nhà nước trong một thế giới đang chuyển đổi,* Báo cáo về tình hình phát triển thế giới, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 13.

(5).Xem: Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 86.

(6).Xem: Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006, tr. 77 - 87.

(7).Xem: UNDPI và MPI/DSI, *Việt Nam hướng tới 2010*, Tuyển tập báo cáo phối hợp nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của các chuyên gia quốc tế và Việt Nam, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 111.